



LUYỆN TẬP CACBOHIDRAT

Câu 1: Đánh dấu ✓ vào phát biểu đúng

Phát biểu	Tích chọn
(1) Hàm lượng glucozơ hầu như không đổi trong máu người là 0,1%.	
(2) Phân tử saccarozơ do 1 gốc α -glucozơ và 1 gốc β -fructozơ liên kết với nhau qua nguyên tử oxi.	
(3) Ở nhiệt độ thường, glucozơ, fructozơ và saccarozơ đều là chất rắn kết tinh dễ tan trong nước và dung dịch của chúng đều hòa tan $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo thành dung dịch màu xanh lam.	
(4) Xenlulozơ có mạch không phân nhánh do các mắt xích fructozơ tạo nên.	
(5) Tinh bột được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp.	
(6) Trong môi trường axit, glucozơ và fructozơ có thể chuyển hoá lẫn nhau.	
(7) Amilozơ có cấu trúc mạch phân nhánh.	
(8) Glucozơ và fructozơ đều bị khử bởi AgNO_3 trong dung dịch NH_3 .	
(9) Fructozơ và glucozơ đều có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.	
(10) Saccarozơ và tinh bột đều không bị thủy phân khi có axit H_2SO_4 (loãng) làm xúc tác.	
(11) Xenlulozơ và saccarozơ đều thuộc loại disaccarit.	
(12) Tinh bột thuộc loại polisaccarit.	
(13) Mỗi mắt xích $\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5$ có ba nhóm OH tự do nên xenlulozơ có công thức cấu tạo là $[\text{C}_6\text{H}_7\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$.	
(14) Xenlulozơ tác dụng được với HNO_3 đặc trong H_2SO_4 đặc thu được xenlulozơ trinitrat được dùng làm thuốc súng không khói.	
(15). Xenlulozo và tinh bột là đồng phân của nhau	
(16) Phân tử xenlulozơ không phân nhánh mà xoắn lại thành hình lò xo.	
(17) Hidro hoá hoàn toàn glucozơ tạo ra axit gluconic	
(18) Xenlulozơ trinitrat là nguyên liệu để sản xuất tơ nhân tạo.	
(19) Saccarozơ bị hoá đen trong H_2SO_4 đặc.	
(20) Trong công nghiệp dược phẩm, saccarozơ được dùng để pha chế thuốc.	



Hãy liệt kê các đặc điểm ở cột phải vào các chất ở cột trái cho phù hợp:

CACBOHIDRAT	ĐẶC ĐIỂM
A. Glucozơ	(1) Chất rắn, vị ngọt, tan tốt trong nước.
	(2) Có công thức phân tử là $C_6H_{12}O_6$.
B. Fructozơ	(3) Có công thức phân tử là $C_{12}H_{22}O_{11}$.
	(4) Có công thức là $[C_6H_7O_2(OH)_3]_n$.
	(5) Đường nho.
C. Saccarozơ	(6) Có nhiều trong gỗ, tre, nứa.
	(7) Tạo nên vị ngọt sắc của mật ong.
D. Tinh bột	(8) Có phản ứng thủy phân.
	(9) Tham gia phản ứng tráng bạc.
	(10) Hòa tan $Cu(OH)_2$ ở điều kiện thường.
E. Xenlulozơ	(11) Hidro hóa tạo sobitol.
	(12) Dùng để pha chế thuốc.
	(13) Dùng làm thuốc tăng lực cho người ốm.
	(14) Sản xuất thuốc súng không khói.
	(15) Có phản ứng với I_2 tạo hợp chất xanh tím.

Chọn chất phù hợp vào chỗ chấm

Chất tác dụng được với $Cu(OH)_2$ tạo dung dịch xanh lam là.....

Chất tham gia phản ứng tráng bạc là

Chất làm mất màu nước brom là

Chất tham gia phản ứng thủy phân là.....

Chất có phản ứng màu với I_2 tạo hợp chất xanh tím là

Chất lên men tạo thành C_2H_5OH và CO_2 là.....

Chất chuyển hóa thành glucozơ trong môi trường kiềm là.....